



Thanh Hoá, ngày 01 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014**

(Tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa XVI)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 được thực hiện trong điều kiện Chính phủ tiếp tục chủ trương cắt giảm đầu tư công; sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xây dựng còn khó khăn... Song, với sự chỉ đạo, điều hành cụ thể, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các ngành, các cấp, chủ đầu tư và cộng đồng các doanh nghiệp nên tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm có chuyển biến tích cực và đạt kết quả khả quan trên một số lĩnh vực. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

1. Tình hình huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Trong 6 tháng đầu năm, công tác vận động xúc tiến đầu tư và hoạt động đối ngoại tiếp tục được chú trọng. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã làm việc với các bộ, ngành Trung ương, Đại sứ quán của các nước tại Việt Nam như: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đan Mạch; các tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, tài chính trong và ngoài nước như: KCCI, JETRO, WB, ADB, KEXIMBANK, JICA; Tập đoàn hóa chất CIECH (Ba Lan), Tập đoàn HUYNDAI (Hàn Quốc), Tập đoàn FLC... để cung cấp thông tin về tiềm năng, cơ chế, chính sách, danh mục dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh, qua đó đã thu hút được nhiều nhà đầu tư quan tâm đầu tư vào địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào KKT Nghi Sơn, KCN Lam Sơn - Sao Vàng, TP. Thanh Hóa, TX. Sầm Sơn, TX. Bim Sơn, huyện Ngọc Lặc. Công tác vận động các nguồn vốn ODA có nhiều khởi sắc, bước đầu đã được các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ ghi nhận và đang trong quá trình vận động, ký hiệp định đối với một số dự án như: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa; Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải KKT Nghi Sơn; Dự án hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong KKT Nghi Sơn...

Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày một cải thiện và được các tổ chức nghiên cứu, các tổ chức tài chính, nhà đầu tư đánh giá cao, phản ánh qua các Chỉ số hội nhập kinh tế quốc tế cấp địa phương (PEII), Chỉ số chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh đều nằm trong tốp đầu cả nước; bên cạnh đó, tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện tốt các cam kết về thủ tục hành chính, về giao đất, cho thuê đất, bồi thường GPMB; rà soát, bổ sung và ban hành mới một số cơ chế, chính sách

cho phù hợp với tình hình thực tế..., đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thu hút đầu tư. Sáu tháng đầu năm, cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 80 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 12.621 tỷ đồng (trong đó có 2 dự án FDI); điều chỉnh tăng vốn đầu tư cho 8 dự án (trong đó có 5 dự án FDI), với vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 1.676 tỷ đồng; so với cùng kỳ gấp 3 lần về số dự án và 2,8 lần về vốn đầu tư đăng ký. Nhiều dự án có quy mô lớn được cấp giấy chứng nhận đầu tư như: Sân golf và một số dự án dịch vụ của Tập đoàn FLC tại Sầm Sơn (với tổng vốn đăng ký khoảng 9.000 tỷ đồng), Dự án Trang trại bò sữa Thanh Hóa 2 (222 tỷ đồng); Xây dựng hạ tầng KCN 1 - KKT Nghi Sơn (875 tỷ đồng), Liên hợp sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi lợn và chế biến nông sản (800 tỷ đồng)... Thành lập mới 515 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 1.829 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt cao so với kế hoạch và cùng kỳ; ước đạt 36.540 tỷ đồng, bằng 52% kế hoạch, tăng 65% so với cùng kỳ, trong đó:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 5.220 tỷ đồng (chiếm 14% tổng nguồn), bằng 44% KH, tăng 18% so với cùng kỳ (trong đó vốn ODA và NGO là 1.150 tỷ đồng bằng 46% KH, tăng 88% so với cùng kỳ).

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển 5.520 tỷ đồng (chiếm 15% tổng nguồn), bằng 52% KH, tăng 6% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 535 tỷ đồng (chiếm 1% tổng nguồn), bằng 53% KH, tăng 1% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 11.967 tỷ đồng (chiếm 34% tổng nguồn), bằng 53% KH, gấp 18 lần so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của khu vực dân cư và các thành phần kinh tế khác 13.298 tỷ đồng, bằng 55% KH (chiếm 36% tổng nguồn), tăng 18% so với cùng kỳ.

Kết quả đầu tư trong 6 tháng đầu năm đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tăng thêm năng lực sản xuất cho các ngành, các lĩnh vực, cải thiện kết cấu hạ tầng; kết quả hoạt động đầu tư đã tạo ra giá trị gia tăng của ngành xây dựng chiếm 12,3% GDP theo giá so sánh và đóng góp 1,5% vào tốc độ tăng trưởng kinh tế.

2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các đơn vị liên quan phối hợp với các chủ đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về bồi thường GPMB, đất đai, xây dựng..., tập trung vào các dự án trọng điểm và các dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong năm 2013 và 2014 nên tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp có chuyển biến so với cùng kỳ; giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 17.130 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch và gấp khoảng 3 lần so với cùng kỳ, trong đó:

- Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 11.967 tỷ đồng, bằng 53% kế hoạch và gấp 18 lần so với cùng kỳ. Khối lượng thực hiện tăng cao so với cùng kỳ, chủ yếu là do dự án Khu

Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn đang được tập trung GPMB, thi công nạo vét, đóng cọc đại trà và gia công chế tạo một số thiết bị chính phục vụ nhà máy; một số dự án sản xuất giày dép xuất khẩu (Hong Fu, Rollsport, Annora) đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

- Các dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI): Giá trị khối lượng thực hiện đạt khoảng 5.253 tỷ đồng, bằng 50% kế hoạch và tương đương so cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1 và khởi công xây dựng một số dự án quan trọng như: sân golf Sầm Sơn (1.200 tỷ đồng), Nhà máy sản xuất gạch lát nền cao cấp (350 tỷ đồng), Khách sạn Mường Thanh (319 tỷ đồng), Trung tâm các trang trại chăn nuôi bò sữa chất lượng cao (1.600 tỷ đồng).

Đến nay, lũy kế các dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực là 373 dự án với tổng vốn đăng ký 367 nghìn tỷ đồng (17,5 tỷ USD), trong đó: 46 dự án FDI (gồm 30 dự án đã hoàn thành và 16 dự án đang triển khai thực hiện) và 327 dự án DDI (gồm 199 dự án đã hoàn thành và 128 dự án đang triển khai thực hiện).

3. Tình hình thực hiện các dự án ODA, NGO

Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ODA, NGO 6 tháng đầu năm 2014 có chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm trước; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.150 tỷ đồng, bằng 46% kế hoạch, tăng 88% so với cùng kỳ; giải ngân đến 10/6/2014 đạt 608 tỷ đồng, bằng 24% kế hoạch và tăng 20% so với cùng kỳ. Trong số 16 dự án ODA đang thực hiện, có 12 dự án thực hiện đảm bảo tiến độ cam kết với các nhà tài trợ (chiếm 75%), một số dự án thực hiện đảm bảo tiến độ như: Phát triển CSHT vùng duyên hải Nga Sơn (Quỹ OFID); Tu bổ, nâng cấp và xử lý ô nhiễm sông cầu Chày (WB5); Nước sạch và VSMT dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng (WB); Nâng cấp đường giao thông Kim - Phượng - Xuân - Khánh, huyện Hoàng Hóa (JICA SPL VI).

Công tác vận động, xúc tiến vốn ODA tiếp tục được tỉnh đẩy mạnh; đã ký hiệp định cho dự án Hỗ trợ phát triển nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (TMĐT 730 tỷ đồng) và đang hoàn thiện hồ sơ để kêu gọi một số dự án như: Bệnh viện đa khoa mới tỉnh Thanh Hóa (Keximbank), Xây dựng hệ thống xử lý nước thải KKT Nghi Sơn theo hình thức PPP (ADB), Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong KKT Nghi Sơn (WB), Dự án Kiên cố kênh Hưng Long và cải tạo môi trường đô thị thị trấn Nga Sơn (OFID), Bệnh viện Phụ sản (WB).

4. Tình hình thực hiện các dự án từ nguồn vốn NSNN, TPCP do địa phương quản lý

4.1. Về nguồn vốn và tình hình giao kế hoạch

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2014 do tỉnh quản lý là 4.447 tỷ đồng; trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 501 tỷ đồng, chiếm 11%;
- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 393 tỷ đồng, chiếm 9%;
- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 1.078 tỷ đồng, chiếm 24%;
- Vốn trái phiếu Chính phủ 1.748 tỷ đồng, chiếm 39%;

- Các nguồn vốn khác (vốn tạm ứng NSTW; vốn tăng thu NSDP năm 2013; vốn vay tín dụng; vốn sự nghiệp dành cho đầu tư): 727 tỷ đồng, chiếm 17%.

Đến nay, số vốn đã giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án là 4.334 tỷ đồng, đạt 98% tổng nguồn; số vốn còn lại chưa giao kế hoạch là 113 tỷ đồng thuộc vốn vay tín dụng đầu tư phát triển (cùng kỳ năm 2012 đạt 78%, năm 2013 đạt 96%), trong đó:

- Bố trí cho các dự án hoàn thành: 650 tỷ đồng, chiếm 15% tổng nguồn vốn;

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 3.146 tỷ đồng, chiếm 73% tổng nguồn vốn (tính riêng các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 chiếm khoảng 50% tổng nguồn).

- Bố trí cho các dự án khởi công mới: 538 tỷ đồng, chiếm 12% tổng nguồn vốn.

4.2. Tình hình thực hiện kế hoạch

Sau khi hoàn trả vốn ứng TPCP (882 tỷ đồng), nhiệm vụ giải ngân năm 2014 là 3.565 tỷ đồng. Sáu tháng đầu năm, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.538 tỷ đồng, bằng 43% kế hoạch; giải ngân đến 25/6 đạt 1.575 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch (trong đó: các dự án hoàn thành 55%, các dự án chuyển tiếp 47%, các dự án khởi công mới 21%). Tình hình thực hiện cụ thể của từng nguồn vốn như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh

Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh được giao kế hoạch chi tiết sớm (ngày 30/12/2013), chủ yếu bố trí vốn cho các dự án hoàn thành và chuyển tiếp (chiếm 78% tổng nguồn). Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 244 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch; giải ngân đạt 349 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch; trong số 44 dự án chuyển tiếp, có 27 dự án đảm bảo tiến độ theo HĐKT (chiếm 61%); một số dự án có tiến độ thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch như: Thư viện tỉnh; Trung tâm y tế TP. Thanh Hóa; Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phụ sản... và đã hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình: Cầu Hà Thanh; Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện Như Xuân, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc.

b) Nguồn vốn các Chương trình MTQG

Nguồn vốn các Chương trình MTQG được giao kế hoạch chi tiết ngày 30/12/2013 (không tính CTMTQG xây dựng nông thôn mới do được bố trí từ nguồn vốn TPCP) nhưng việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án chậm so với kế hoạch và chưa đáp ứng được yêu cầu; giá trị khối lượng thực hiện đạt 105 tỷ đồng, bằng 27% kế hoạch; giải ngân đạt 194 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch nhưng giải ngân chủ yếu là của Chương trình 30a (nếu không tính chương trình 30a thì giải ngân các CTMTQG còn lại đạt 63 tỷ đồng, bằng 31% kế hoạch) và vẫn còn một số chương trình đến nay chưa giải ngân.

c) Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu

Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu được giao kế hoạch chi tiết ngày 06/1/2014, trong đó bố trí cho dự án hoàn thành và chuyển tiếp chiếm 88% nguồn vốn. Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án đạt 604 tỷ đồng, bằng 56%

kế hoạch; giải ngân đạt 519 tỷ đồng, bằng 48% kế hoạch; trong số 45 dự án chuyển tiếp, có 24 dự án đảm bảo tiến độ theo HĐKT (chiếm 53%). Một số chương trình thuộc nguồn vốn này có tiến độ giải ngân nhanh là chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản (99%); củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển, đê sông (78%); phát triển rừng bền vững (70%); bệnh viện tuyến tỉnh (100%)... Một số dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo kế hoạch như: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học Dân tộc; Tiêu thoát lũ sông Nhơm; Đê kè biển xã Hải Châu - Hải Ninh; Đường nối QL 47 với đường Hồ Chí Minh.

d) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 được giao kế hoạch chi tiết ngày 08/2/2014, trong đó bố trí cho các dự án hoàn thành và chuyển tiếp chiếm 86%. Giá trị khối lượng thực hiện đạt 392 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch; giải ngân đạt 252 tỷ đồng, bằng 29% kế hoạch (lĩnh vực giao thông giải ngân đạt: 39%, thủy lợi: 41%, y tế: 31%, vốn đối ứng các dự án ODA: 21%, CT MTQG xây dựng NTM: 19%); trong số 29 dự án chuyển tiếp, có 18 dự án đảm bảo tiến độ theo HĐKT (chiếm 62%). Một số dự án lớn có tiến độ thực hiện đảm bảo kế hoạch như: Nạo vét sông Lạch Trường đoạn từ cầu Tào đến cửa Lạch Sung, các dự án bệnh viện đa khoa tuyến huyện; Phát triển cơ sở hạ tầng vùng duyên hải Nga Sơn.

e) Một số nguồn vốn khác

- *Vốn ứng trước ngân sách Trung ương*: Kế hoạch vốn là 94 tỷ đồng, trong đó bố trí cho dự án hoàn thành và chuyển tiếp chiếm 70%; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 61 tỷ đồng, bằng 65%, giải ngân 51 tỷ đồng, bằng 54% kế hoạch.

- *Vốn tăng thu ngân sách địa phương năm 2013, vốn sự nghiệp dành cho đầu tư*: Kế hoạch vốn năm 2014 là 448 tỷ đồng, trong đó bố trí vốn cho các dự án hoàn thành và chuyển tiếp chiếm 68%. Giá trị khối lượng thực hiện đạt 124 tỷ đồng, bằng 28% kế hoạch, giải ngân đạt 197 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch.

- *Vốn vay tín dụng đầu tư phát triển*: Tổng số vốn Trung ương thông báo là 185 tỷ đồng (trong đó mới thông báo tháng 5/2014 là 150 tỷ đồng); trong đó đã giao kế hoạch chi tiết cho Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 517 từ cầu Trầu đến Nưa và Dự án đường giao thông từ QL 47 đến đường Hồ Chí Minh là 72 tỷ đồng; số vốn còn lại chưa giao kế hoạch là 113 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong điều kiện kế hoạch các nguồn vốn NSNN, TPCP được giao sớm, chủ yếu là các dự án hoàn thành và chuyển tiếp (chiếm 88%), song khối lượng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn trong 6 tháng đầu năm là khá chậm, nhất là các nguồn vốn TPCP, vốn thực hiện các CTMTQG, vốn tăng thu NSDP, vốn sự nghiệp dành cho đầu tư.

5. Tình hình thực hiện các dự án đấu thầu có sử dụng đất

Tổng số dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án từ năm 2010 đến 2013 là 52 dự án; trong đó năm 2010 có 3 dự án, năm 2011 có 25 dự án, năm 2012 có 11 dự án và năm 2013 có 13 dự án. Số dự án trên được giao cho 14 đơn vị làm bên mời thầu, gồm: Sở Xây dựng 11 dự án, Trung tâm phát triển quỹ đất 9 dự án, UBND các huyện, thị xã, thành phố 32 dự án; đến nay:

- 17/52 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư; trong đó, 14 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện; 1 dự án đã phê duyệt kết quả đàm phán nhưng chưa ký hợp đồng, 1 dự án đang đàm phán ký kết hợp đồng, 1 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư. Trong 14 dự án đang triển khai, có 3 dự án có tiến độ thực hiện tương đối đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết (Dự án khu dân cư đập đá thuộc tiểu khu 6 thị trấn Tĩnh Gia, Dự án khu dân cư cầu Trắng, cầu Tàng, huyện Ngọc Lặc và Dự án khu thương mại dịch vụ và dân cư B-TM1 thuộc khu đô thị mới Đông Hương), 11 dự án còn lại có tiến độ thực hiện chậm và có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN, bồi thường GPMB, điều chỉnh quy hoạch, năng lực tài chính của nhà đầu tư. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp NSNN của 16/17 dự án đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 2.747 tỷ đồng, số tiền đã nộp NSNN là 47,9 tỷ đồng (riêng Dự án khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa và công ty cổ phần in báo Thanh Hóa lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức chấp thuận đầu tư nên chưa xác định được giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN).

- 35/52 dự án còn lại chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư; trong đó có 2 dự án đã phát hành hồ sơ yêu cầu nhưng nhà đầu tư không đăng ký tham gia, 2 dự án đang trình duyệt hồ sơ yêu cầu, 7 dự án đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, 5 dự án đã công bố danh mục dự án trên Báo Đấu thầu, 19 dự án chưa công bố danh mục trên Báo Đấu thầu (trong đó có 10 dự án phê duyệt danh mục năm 2013).

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được trên một số lĩnh vực, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 còn một số tồn tại, hạn chế sau:

1. Tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư trực tiếp còn chậm; qua kiểm tra, hầu hết các dự án triển khai chậm so với tiến độ được xác định trong giấy chứng nhận đầu tư, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực du lịch, đô thị triển khai rất chậm như: khu du lịch sinh thái cao cấp Cửa Trường Lệ, Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Hải Hòa, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển Tiến Thanh, Khu du lịch sinh thái Đảo Nghi Sơn, Khu du lịch thể thao sinh thái Tiên Trang, Tổ hợp thương mại MeLinh Plaza... Tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký đạt thấp, khoảng 30,4% (FDI đạt 25,8%, DDI đạt 36,7%).

2. Một số dự án ODA có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm so với cam kết với nhà tài trợ như: Phát triển toàn diện KT-XH TP. Thanh Hóa (giá trị khối lượng thực hiện của Hợp phần 1 - phần đường mới đạt khoảng 50%), Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn, Cấp nước Lam Sơn - Sao Vàng. Một số dự án có kế hoạch vốn lớn, nhưng giải ngân rất thấp như: Dự án Phát triển hệ thống tưới kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã (giải ngân mới đạt 4% kế hoạch); Dự án nâng cấp Mạng lưới Giao thông tiểu vùng Mê Kông (13%).

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn NSNN, TPCP còn nhiều hạn chế, bất cập, đó là:

- Công tác bồi thường GPMB để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh nhìn chung đã có chuyển biến tốt nhưng vẫn còn một số dự án, tiến độ giải phóng mặt bằng rất chậm, đã kéo dài nhiều năm như: một số dự án giao thông trong KKT

Nghi Sơn, Hệ thống kênh tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã, Đường Dương Đình Nghệ, Đại lộ Nam Sông Mã, Đường Hồi Xuân - Tén Tán, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của cả tỉnh và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Công tác chuẩn bị đầu tư của một số chương trình, dự án còn chậm; chất lượng hồ sơ dự án, thiết kế BVTC - DT ở một số dự án chưa đáp ứng được yêu cầu, phải điều chỉnh nhiều lần trong quá trình thực hiện; sáu tháng đầu năm, trong số 41 dự án phải điều chỉnh TMĐT có 26 dự án (chiếm 63% dự án) điều chỉnh do bổ sung quy mô, nội dung đầu tư, giải pháp kỹ thuật. Công tác lựa chọn nhà thầu đối với các công trình, dự án được giao khởi công mới rất chậm; việc tổ chức đấu thầu ở một số dự án chưa đảm bảo các quy định của pháp luật và của tỉnh. Đến 25/6, còn 22/48 dự án (không tính các dự án thuộc CT 135, CTMTQG xây dựng nông thôn mới) chưa lựa chọn được nhà thầu để thi công.

- Tiến độ thực hiện của nhiều dự án, gói thầu còn chậm; trong tổng số 159 dự án chuyên tiếp có 59 dự án tiến độ thực hiện chậm (chiếm 37%) với 76 gói thầu (11 gói thầu chậm từ 6 tháng đến 12 tháng, 28 gói thầu chậm trên 12 tháng), trong đó tỷ lệ dự án chậm thuộc nguồn vốn cân đối NSDP chiếm 38%, vốn TW hỗ trợ có mục tiêu 47%, vốn TPCP 38%, vốn các CTMTQG 26%, vốn ngân sách khác 21%.

Tỷ lệ kế hoạch vốn giải ngân của nhiều nguồn vốn, chương trình còn chậm, trong đó một số nguồn vốn đạt thấp như: vốn TPCP lĩnh vực giao thông, y tế, đối ứng ODA; vốn các chương trình MTQG: nước sạch VSMTNT, dạy nghề việc làm, ứng phó với biến đổi khí hậu, đưa thông tin về vùng sâu, vùng xa, chương trình 135; vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho: hạ tầng KKT Nghi Sơn, cụm công nghiệp, quản lý và bảo vệ biên giới, đất liền, khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền.

- Công tác quản lý chất lượng công trình còn hạn chế; qua kiểm tra, nhiều công trình chưa thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong thi công như: công tác hoàn thiện, ốp lát, lắp đặt hệ thống điện (đối với công trình dân dụng); thi công độ dốc dọc, dốc ngang, dốc mái taluy, thành phần cấp phối đá dăm... (đối với công trình giao thông); xây mương, rãnh (đối với công trình thủy lợi). Chất lượng công tác tư vấn giám sát chưa được quan tâm; nhiều đơn vị tư vấn giám sát năng lực yếu, chưa thực hiện đầy đủ, chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành của một số chủ đầu tư còn chậm so với quy định; đến 25/6, còn 64 công trình hoàn thành (trong đó có 35 công trình đã hoàn thành từ năm 2013 trở về trước) thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng các chủ đầu tư chưa lập hoặc nộp báo cáo quyết toán; nhiều dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND cấp huyện nhưng tiến độ quyết toán rất chậm như chương trình 135, 257.

- Công tác quản lý, khai thác công trình sau đầu tư còn có những hạn chế; đội ngũ làm công tác duy tu, bảo dưỡng còn thiếu, năng lực còn yếu; cơ chế huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác vận hành các công trình còn nhiều bất cập, nhất là công trình thuộc chương trình 135, chương trình MTQG nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, dự án người Mông..., dẫn đến các công trình nhanh chóng hư hỏng, xuống cấp.

- Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực như đầu thầu, quản lý vốn, chất lượng công trình, giám sát đánh giá đầu tư... còn hạn chế dẫn đến những yếu kém, tồn tại như: nhiều dự án đấu thầu không thực hiện đúng quy định của pháp luật, của tỉnh (không đăng báo đấu thầu, tổ chức đấu thầu không đúng kế hoạch đấu thầu được duyệt, không đúng mục tiêu kế hoạch vốn được giao, không thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu), nhiều dự án có số dự tạm ứng vốn lớn và đã kéo dài trong nhiều năm nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn ứng theo quy định; chất lượng một số công trình nhanh xuống cấp.

4. Tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư rất chậm, đặc biệt là khâu lựa chọn nhà đầu tư (chỉ tính riêng 17 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, thời gian lựa chọn nhà đầu tư trung bình là 15 tháng, gấp khoảng 2,5 lần thời gian dự kiến theo quy định); nhiều dự án đã được phê duyệt danh mục nhưng bên mời thầu chưa chủ động trong việc đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu, chuẩn bị những công việc cần thiết để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư như: lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của khu đất thực hiện dự án, phương án bồi thường GPMB, xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước đạt kết quả thấp và chưa được các nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ theo hợp đồng đã ký kết; đến thời điểm hiện nay, tổng số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp là 613 tỷ đồng nhưng các nhà đầu tư mới nộp được 47,9 tỷ đồng (bằng 7,8% số tiền phải nộp).

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, ngoài những nguyên nhân khách quan do tình hình kinh tế còn khó khăn, Chính phủ duy trì thực hiện chủ trương cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, doanh nghiệp, nhà đầu tư khó khăn trong huy động tài chính, vay vốn ngân hàng... thì nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là năng lực của một số chủ đầu tư, bên mời thầu, cơ quan đầu mối thực hiện dự án còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao, chưa tuân thủ nghiêm các quy định về đầu tư xây dựng và các quy định của tỉnh; sự phối hợp giữa một số ngành, một số huyện, thị xã, thành phố và chủ đầu tư thiếu chặt chẽ. Năng lực của một số nhà thầu còn hạn chế; thiếu tinh thần trách nhiệm, không tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị để thi công công trình theo hợp đồng đã ký kết. Các chủ đầu tư chưa kiên quyết xử lý hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các đơn vị tư vấn và nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu hoặc vi phạm các quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng.

(Chi tiết số liệu báo cáo có các phụ lục 1, 2 kèm theo).

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tranh thủ thời cơ, vận hội mới để tái cơ cấu và phát triển bền vững tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của UBND tỉnh. Tập trung chỉ đạo, giải quyết những khó

khẩn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, tập trung vào các nhóm: dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn (Lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhiệt điện Nghi Sơn II, thủy điện Trung Sơn, Hồi Xuân...); dự án phục vụ năm du lịch Quốc gia 2015; các dự án thuộc hạ tầng cảng hàng không Thọ Xuân, hạ tầng KKT Nghi Sơn; nâng cấp, mở rộng các quốc lộ: 1A, 217, 15A; các dự án sử dụng vốn ODA như: Dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội TP. Thanh Hóa; Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam Sông Mã; Cấp nước đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; Xây dựng, cải tạo hệ thống nước TX. Bim Sơn..., đồng thời tiếp tục đấu thầu với các nhà tài trợ sớm hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để sớm khởi công các dự án: Hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn; Dự án phát triển nông nghiệp có tưới.

Căn cứ nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại văn bản số 10144/UBND-THKH ngày 13/12/2013 về việc triển khai thực hiện các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc ký thỏa thuận hợp tác đầu tư tại Diễn đàn xúc tiến đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các vùng phụ cận, các sở, ban, ngành chủ động phối hợp với các chủ đầu tư rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, sớm hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, GPMB... để khởi công các dự án.

Tổ chức kiểm tra các dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) đang triển khai thực hiện để có biện pháp phối hợp với các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, xử lý các dự án không triển khai, sử dụng sai mục đích hoặc thực hiện quá chậm theo quy định.

2. Các bên mời thầu các dự án có sử dụng đất đẩy nhanh các bước chuẩn bị (phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, đăng tải thông tin, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư...) để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư khi đủ điều kiện; đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng đã ký kết, trước mắt thu đủ số tiền sử dụng đất đã đến hạn phải nộp theo quy định.

3. Các chủ đầu tư đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tổ chức nghiệm thu, lập phiếu giá để thanh toán, hoàn ứng theo quy định khi có khối lượng, tránh để dồn vốn vào cuối năm - đây cũng là một trong những giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn cho các đơn vị thi công và thu ngân sách trong lĩnh vực xây dựng; đối với các dự án có tạm ứng vốn từ năm 2011 trở về trước phải hoàn ứng hết trước 30/9/2014, tạm ứng trong năm 2012, 2013 phải hoàn ứng hết trước 31/12/2014; trường hợp không có khối lượng để hoàn ứng thì phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thu hồi theo quy định. Khẩn trương hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất 30/6/2014 phải tổ chức lựa chọn được nhà thầu để khởi công xây dựng công trình.

Trên cơ sở tiến độ thực hiện, kế hoạch vốn được giao, rà soát và có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trước 31/10. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn phải có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/7/2014 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh điều chuyển vốn cho dự án khác theo quy định. Nếu không có văn bản báo cáo mà không giải ngân hết vốn được giao kế hoạch thì chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án; đối với các dự án được giao kế hoạch khởi công mới, các chủ đầu tư ưu tiên tập trung vốn cho công tác bồi thường GPMB, không cho nhà thầu ứng vốn và chỉ được khởi công khi có đủ điều kiện về mặt bằng. Huy động các nguồn vốn đối ứng (CT nước sạch VSMTNT, 135, CT MTQG xây dựng nông thôn mới) thuộc trách nhiệm tham gia của huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án thực hiện đúng tiến độ.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các dự án có tiến độ thực hiện chậm; dự án có dấu hiệu vi phạm trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu; chủ đầu tư không thực hiện nghiêm ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tạm dừng chưa cho tham gia đấu thầu các dự án sử dụng vốn NSNN, TPCP đối với các tổ chức, cá nhân còn nợ tiền nộp NSNN. Trên cơ sở đó, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo quy định và đề xuất không giao làm chủ đầu tư đối với những đơn vị năng lực hạn chế, yếu kém, có nhiều dự án chậm tiến độ.

Rà soát và đề xuất điều chuyển vốn của các dự án theo hướng dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nhưng đến thời điểm 30/6/2014 chưa giải ngân hết kế hoạch vốn; dự án chuyển tiếp nhưng đến thời điểm 30/6/2014 giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn; dự án khởi công mới nhưng đến thời điểm 30/6/2014 chưa lựa chọn được nhà thầu thi công để ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án phục vụ Năm du lịch quốc gia 2015, Cảng hàng không Thọ Xuân và các dự án đủ điều kiện theo quy định.

Xác định danh mục các dự án dự kiến kế hoạch năm 2015, trình UBND tỉnh quyết định để chuẩn bị hồ sơ trước 31/10/2014 theo quy định. Phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định; triển khai Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 có hiệu lực từ 01/7/2014.

6. Sở Tài chính rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, nguồn tăng thu báo cáo UBND tỉnh trong tháng 10/2014 để bổ sung vốn cho các dự án trọng điểm, dự án phục vụ Năm du lịch quốc gia 2015, Cảng hàng không Thọ Xuân và vốn đối ứng cho các dự án ODA để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo tiến độ và cam kết với các nhà tài trợ. Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trong việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án hoàn thành theo quy định.

Hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư trong việc giải ngân vốn đầu tư đối với các dự án được giao kế hoạch khởi công mới năm 2014 nhưng có quyết định phê duyệt dự án sau ngày 31/10/2013 ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Phối hợp với Cục thuế Thanh Hóa rà soát nguồn thu để thống nhất, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu và thu nợ thuế để tăng thu cho ngân sách nhà nước, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

7. Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn NSNN và TPCP; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các

quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường thanh tra, kiểm tra tiến độ và chất lượng công trình; tăng cường trách nhiệm chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu và phát huy vai trò giám sát đánh giá đầu tư; giám sát cộng đồng trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng.

Trên đây là những giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm; trên cơ sở tình hình thực tế của từng dự án, từng gói thầu; các chủ đầu tư cần có những giải pháp thật cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Phụ lục 1: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐTPPT TỪ NGUỒN VỐN NSNN, TPCP NĂM 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2014	Ước khối lượng thực hiện từ 01/01/2014 đến 30/6/2014		Giải ngân đến 25/6/2014			Ghi chú
			Giá trị KLTH	Tỷ lệ (%)	Vốn		Tỷ lệ (%)	
					Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng		
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=6/3	9
	TỔNG SỐ	3.565.315	1.538.035	43	1.575.760	112.594	44	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI	501.000	244.305	49	349.021	20.855	70	
II	VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG	393.240	105.061	27	193.846	10.205	49	
1	Chương trình MTQG việc làm và dạy nghề.	3.000	1.580	53				
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.	356.680	94.801	27	185.358	10.205	52	
-	Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn; các thôn bản đặc biệt khó khăn.	129.400	26.900	21	30.000		23	
-	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.	37.000	16.868	46	25.000		68	
-	Hỗ trợ đầu tư huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.	190.280	51.033	27	130.358	10.205	69	
3	Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn.	16.160	5.773	36	3.391		21	
4	Chương trình MTQG y tế.	3.000	250	8	1.501		50	
5	Chương trình MTQG phòng, chống HIV/AIDS.	2.000	500	25	2.000		100	
6	Chương trình MTQG về văn hóa.	3.900	1.957	50	1.596		41	
7	Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu.	7.000	100	1				
8	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.	1.500	100	7				
III	VỐN CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.078.300	604.140	56	519.290	55.257	48	
1	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng.	172.400	63.987	37	72.072	10.200	42	
2	Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản.	16.000	11.967	75	7.750	268	48	
3	Chương trình phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản.	14.000	7.700	55	13.872	280	99	
4	Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và hệ thống đê sông.	82.000	100.061	122	63.570	753	78	
5	Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền.	20.000	5.826	29	3.633	2.200	18	
6	Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư.	4.000	6.290	157	3.876		97	
7	Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết.	8.000	7.307	91	5.739	600	72	
8	Hỗ trợ đầu tư khu kinh tế ven biển.	385.000	139.050	36	138.082	13.505	36	
9	Hạ tầng cụm công nghiệp.	4.000	1.550	39	780	500	20	
10	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt Nam - Lào.	8.000	6.570	82	4.800		60	
11	Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg.	10.000	6.000	60	5.500		55	
12	Đầu tư theo Quyết định 229/1999/QĐ-TTg.	17.000	2.400	14	8.474	140	50	
13	Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền.	21.000	3.628	17	2.000		10	

Số TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2014	Ước khối lượng thực hiện từ 01/01/2014 đến 30/6/2014		Giải ngân đến 25/6/2014			Ghi chú
			Giá trị KLTH	Tỷ lệ (%)	Vốn		Tỷ lệ (%)	
					Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng		
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=6/3	9
14	Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn theo Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.	2.500	1.426	57	1.070		43	
15	Hỗ trợ các trung tâm giáo dục, lao động xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí.	26.500	12.258	46	6.758	140	26	
16	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.	10.000	4.260	43	10.000	100	100	
17	Hỗ trợ hạ tầng du lịch.	20.000	14.928	75	10.526	4.969	53	
18	Phát triển rừng và bảo vệ rừng bền vững.	75.000	23.300	31	52.195	5.403	70	
19	Các công trình văn hóa tại địa phương có ý kiến của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.	10.000	19.000	190	4.850	150	49	
20	Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông, huyện Mường Lát.	24.900	1.750	7	15.780		63	
21	Các dự án cấp bách khác của địa phương.	148.000	164.882	111	87.963	16.049	59	
IV	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	865.646	392.194	45	252.882	9.547	29	
1	Lĩnh vực giao thông.	289.000	195.256	68	112.480	4.500	39	
2	Lĩnh vực thủy lợi.	72.662	109.887	151	29.577	4.265	41	
3	Lĩnh vực y tế.	100.984	11.348	11	31.740	215	31	
4	Vốn đối ứng ODA.	90.000	45.676	51	18.525	567	21	
5	Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới.	313.000	30.027	10	60.560		19	
V	CÁC NGUỒN VỐN KHÁC	727.129	192.335	26	260.721	16.730	36	
1	Vốn ứng trước ngân sách Trung ương.	94.009	60.984	65	50.489	8.784	54	
2	Vốn vay tín dụng.	185.000	7.100	4	12.847	3.596	7	Bổ sung trong tháng 5/2014
3	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2013.	205.083	42.110	21	55.736	4.350	27	
4	Vốn sự nghiệp dành cho đầu tư.	243.037	82.141	34	141.649		58	

* Ghi chú: Kế hoạch 2014 chưa bao gồm vốn TPCP phải hoàn trả số vốn đã ứng trước là 882 tỷ đồng.

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẤU THẦU CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

Số TT	Danh mục dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tình hình thực hiện
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư (17 dự án)					
a	Danh mục năm 2010 (3 dự án)					
1	Khu biệt thự cao cấp tại xã Quảng Cư.	6,71	Thị xã Sầm Sơn	TT Phát triển quỹ đất	Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã ký HĐ, bảo đảm thực hiện dự án: 14,9 tỷ (6%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định. - Tổng tiền GPMB và tiền sử dụng đất mà nhà đầu tư đã nộp là 62,4/110,9 tỷ đồng; trong đó tiền BTGPMB là 54,5/48, tiền sử dụng đất là 8/62,9 tỷ đồng, chậm 54,9 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Bên mời thầu đã bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư đạt khoảng 50% MB nhưng nhà đầu tư chưa triển khai thi công HTKT.
2	Khu dân cư Đập đá thuộc Tiểu khu 6 (MBQH số 287/QĐ-QHMB ngày 01/10/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia).	5,30	Huyện Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia	Công ty TNHH XD và TM Quý Quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã ký HĐ, bảo đảm thực hiện dự án: 2,5 tỷ (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 10,7/11,2 tỷ đồng tiền BTGPMB; 3/8,9 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 5,9 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Bên mời thầu đã bàn giao 98% MB và nhà đầu tư đang triển khai thực hiện phần hạ tầng kỹ thuật (đạt khoảng 70%).
3	Khu dân cư Bắc đường Lương Đình Của (MBQH số 01/QH-XD ngày 24/02/2010 của UBND TX Bim Sơn).	3,70	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án ký HĐ ngày 26/3/2013; bảo đảm thực hiện dự án 2 tỷ (5% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định. - Số tiền nhà đầu tư nộp đủ tiền BTGPMB, tiền sử dụng đất. - Bên mời thầu đã bàn giao toàn bộ MB và nhà đầu tư đang triển khai thi công phần san nền.
b	Danh mục năm 2011 (10 dự án)					
1	Khu đô thị Đông đại lộ Bắc Nam, TP. Thanh Hóa (MBQH số 665/UBND-QLĐT ngày 21/04/2010).	60,00	TP. Thanh Hóa	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC và Cty CP đầu tư Fortune	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án ký HĐ ngày 18/8/2012, Bảo đảm thực hiện dự án: 63,095 tỷ (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp 30,5 tỷ (giai đoạn 1) theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 15,4/111,6 tỷ đồng để BTGPMB; 0/116,8 tỷ đồng tiền sử dụng đất, nộp chậm 116,8 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Dự án chưa triển khai thi công HTKT.
2	Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ (MBQH 3168/QDUBND ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh).	67,40	Thị xã Sầm Sơn và huyện Quảng Xương	UBND thị xã Sầm Sơn	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án ký HĐ ngày 14/4/2012; bảo đảm thực hiện dự án: 40,1 tỷ (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp 10,69 tỷ (giai đoạn 1) theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 31/161 tỷ đồng để BTGPMB; nộp 5/133,9 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 19,3 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Bên mời thầu đã bàn giao mặt bằng với diện tích 14/67 ha nhưng nhà đầu tư chưa triển khai thi công HTKT do đang chờ điều chỉnh quy hoạch (QL 47 dịch chuyển về phía Nam).

1	2	3	4	5	6	7
3	Khu dân cư xã Quảng Phú (MBQH chi tiết xây dựng 1/500 theo QĐ số 04/UBND-TNMT ngày 04/01/2011 của UBND huyện Quảng Xương).	25,80	Huyện Quảng Xương	UBND TP. Thanh Hóa theo VB số 3365/QĐ-UBND ngày 12/10/2012.	Liên danh Tổng Cty đầu tư tài chính Hà Thanh - Tổng Cty CP Miền Trung	- Dự án ký HĐ ngày 02/5/2012, Bảo đảm thực hiện dự án: 26.217 triệu đồng (4,2%TMĐT) nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp khoảng 23/94,5 tỷ đồng để BTGPMB; nộp 0/29 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 14,5 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Bên mời thầu đã bàn giao 64% diện tích MB và nhà đầu tư đang thi công san nền.
4	Khu dân cư thị trấn Thọ Xuân (MBQH 693/QĐUB ngày 24/6/2011 của UBND huyện Thọ Xuân).	10,49	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân	Công ty CPXD và đầu tư PT nông thôn Miền Tây	- Dự án ký HĐ ngày 20/4/2012; Bảo đảm thực hiện dự án: 5,175 tỷ (4,6%TMĐT) nhà đầu tư đã nộp theo quy định; - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền BTGPMB, tiền sử dụng đất. - Dự án đang thi công cơ bản phần san nền, chuẩn bị thi công phần móng đường.
5	Khu dân cư cầu Trắng - cầu Tầng Ngọc Lặc (MBQH 230/QĐND ngày 21/1/2011 của UBND huyện Ngọc Lặc).	3,10	Huyện Ngọc Lặc	Sở Xây dựng	Công ty CP đầu tư thương mại Việt Hưng	- Dự án ký HĐ ngày 16/2/2012, Bảo đảm thực hiện dự án: 1,876 tỷ (6% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định; - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền BTGPMB; nộp 3,2/7,48 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 4,2 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Dự án đã thực hiện phần HTKT đạt khoảng 90% khối lượng.
6	Dự án số 1 - Khu ĐTM Trung tâm TP. Thanh Hóa (MBQH 1/2000 được phê duyệt tại QĐ số 2379/QĐ ngày 22/7/2011).	160,0	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty TNHH Bảo Đức	- Dự án ký HĐ ngày 31/1/2013, hiệu lực 1/3/2013; Bảo đảm thực hiện dự án 176.891 triệu đồng (5% TMĐT); nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 10/313,5 tỷ đồng tiền GPMB; 0/2.259,8 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 338,9 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Dự án đang thực hiện bồi thường GPMB.
7	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 1 thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn (MBQH chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 theo QĐ 1267/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Đông Sơn).	6,17	TP. Thanh Hóa	UBND TP Thanh Hóa Văn bản số 5096/UBND KTTC ngày 23/7/2012	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	- Dự án ký HĐ ngày 06/12/2013, nhà đầu tư đã nộp bảo đảm thực hiện dự án theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 0/15,6 tỷ đồng tiền BTGPMB; nộp 0/28,2 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 5,6 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Do nhà đầu tư chưa nộp tiền BTGPMB nên bên mời thầu chưa bàn giao MB cho nhà đầu tư.
8	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 2 thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn (MBQH chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 theo QĐ 240/QĐ-UBND ngày 03/2/2012 của UBND huyện Đông Sơn).	6,84	TP. Thanh Hóa	- nt -	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam	Đã phê duyệt kết quả đàm phán nhưng nhà đầu tư không phối hợp để ký hợp đồng.
9	Khu dân cư Đồng Chộp xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn.	6,20	TP. Thanh Hóa	- nt -	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam	- Dự án ký HĐ ngày 16/12/2013, nhà đầu tư đã nộp bảo đảm thực hiện dự án theo quy định. - Nhà đầu tư nộp 0/8,3 tỷ đồng tiền BTGPMB; nộp 0/17,7 tỷ đồng tiền sử dụng đất, chậm 5,3 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Do nhà đầu tư chưa nộp tiền BTGPMB nên bên mời thầu chưa bàn giao MB cho nhà đầu tư.

1	2	3	4	5	6	7
10	Khu dân cư DVCC phường Bắc Sơn (MBQH số 01-XD/UB ngày 04/01/2005 của UBND tỉnh).	11,38	Thị xã Sầm Sơn	UBND thị xã Sầm Sơn	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Sơn Trang và Công ty TNHH xây dựng và du lịch Hưng Phong.	- Dự án ký HĐ ngày 12/10/2013, nhà đầu tư đã nộp bảo đảm thực hiện dự án theo quy định. - Nhà đầu tư chưa nộp tiền BTGPMB, tiền sử dụng đất do dự án mới kí hợp đồng. - Dự án chưa triển khai thực hiện do hải tạm dừng để điều chỉnh quy hoạch (đường Lê Thánh Tông phường Trung Sơn dịch chuyển về phía Nam).
<i>c</i>	<i>Danh mục năm 2012 (3 dự án)</i>					
1	Khu đô thị xanh khu Nam Trung tâm TP. Thanh Hóa.	11,01	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Cường Thịnh	- Dự án ký HĐ ngày 25/11/2012; bảo đảm thực hiện dự án: 30,192 tỷ (5% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 0/82,5 tỷ đồng tiền BTGPMB; 1,5/1,5 tỷ đồng tiền sử dụng đất. - Nhà đầu tư chưa nộp tiền BTGPMB nên bên mời thầu, UBND TP. Thanh Hóa chưa thể bàn giao MB cho nhà đầu tư.
2	Khu thương mại dịch vụ tại lô B-TM1 thuộc quy hoạch chi tiết 1/2000 khu phía Nam đại lộ Lê Lợi, khu đô thị mới Đông Hương TP. Thanh Hóa.	2,10	TP. Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại đầu tư BĐS An Phát và Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Long	- Dự án ký HĐ ngày 10/10/2013; bảo đảm thực hiện dự án: 11,88 tỷ (6% TMĐT giai đoạn I), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp hết tiền bồi thường GPMB (7,3/7,3 tỷ đồng); 13/28,8 tỷ tiền sử dụng đất, chậm so với quy định của hợp đồng 15,8 tỷ đồng. - Dự án đang triển khai bồi thường GPMB.
3	Khu dân cư khu nhà hát nhân dân.	3,40	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty TNHH đầu tư Quảng Long	Chưa phê duyệt kết quả đàm phán.
<i>d</i>	<i>Danh mục năm 2013 (1 dự án)</i>					
1	Khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa và Công ty CP In báo Thanh Hóa.	0,37	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Tổng Cty đầu tư xây dựng thương mại Miền Trung - CTCP	Bên mời thầu thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 71, công nhận nhà đầu tư (Văn bản 5635/UBND-THKH ngày 25/7/2013).
II	Dự án chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư (35 dự án)					
<i>a</i>	<i>Dự án đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu</i>					
1	Xây dựng trụ sở, văn phòng (Khu đất thuộc MBQH chi tiết 1/500 Lô số 2 Khu đô thị Bắc cầu Hạc, TP. Thanh Hoá) (2011).	0,23	TP. Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất		Đã phát hành hồ sơ yêu cầu, không có nhà đầu tư đến nộp, bên mời thầu đã xin ý kiến UBND tỉnh và tỉnh đã đồng ý tạm dừng tại Văn bản số 3204/UBND-KTTC ngày 13/5/2013.
2	Khu đô thị sinh thái Núi Long, TP. Thanh Hóa (2012).	128	TP. Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất		Đã phát hành hồ sơ yêu cầu nhưng nhà đầu tư không đến nộp hồ sơ đề xuất, UBND tỉnh đã đồng ý giao Trung tâm phát triển quỹ đất công bố lại danh mục dự án trên Báo Đấu thầu tại Văn bản số 9250/UBND-KTTC ngày 15/11/2013. Bên mời thầu đã công bố lại danh mục trên báo đấu thầu nhưng không có nhà đầu tư đăng kí tham gia nên TTPTQĐ đề nghị chuyển sang hình thức đầu tư HTKT để khai thác quỹ đất.

1	2	3	4	5	6	7
b	Dự án đang trình duyệt hồ sơ yêu cầu					
1	Trung tâm thương mại EĐen (MBQH số 655/UBND-QLĐT ngày 21/4/2010 của UBND TP) (2011).	4,3	TP. Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất		Đanh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ yêu cầu
2	Khu nhà ở thương mại Nam đường Nguyễn Phục, xã Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa (MBQH số 351/UBND-QLĐT ngày 05/3/2012) (2013).	18	TP. Thanh Hoá	UBND TP. Thanh Hóa		Đang trình duyệt hồ sơ yêu cầu
c	Dự án đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư					
1	Khu ĐTM Trúc Lâm Tĩnh Gia MBQH 1135/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của UBND tỉnh (2011).	120	Huyện Tĩnh Gia	Sở Xây dựng		Đang điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết 1/500
2	Khu dân cư, chợ-siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa (2012).	4,7	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng		Đã phê duyệt phương án bồi thường GPMB, đang xác định giá trị tiền sử dụng đất.
3	Khu đô thị Nưa, huyện Triệu Sơn (2012).	155	Huyện Triệu Sơn	TT Phát triển quỹ đất		UBND tỉnh có văn bản số 8834/UBND-CN ngày 05/11/2013 chấm dứt việc lập quy hoạch chi tiết 1/500 của công ty cổ phần Hàm Rồng, nên TTPTQĐ đề nghị tạm dừng thực hiện đối với dự án.
4	Khu dân cư xã Hà Dương, huyện Hà Trung (2012).	5	Huyện Hà Trung	UBND huyện Hà Trung		Đang lập hồ sơ yêu cầu
5	Dự án khu đô thị mới tại khu đô thị Nam thành phố (2011).	70,8	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng		Đang lập hồ sơ yêu cầu
6	Dự án số 2 - Khu ĐTM Trung tâm Thành phố Thanh Hóa (MBQH 1/2000 được phê duyệt tại QĐ số 2379/QĐ ngày 22/7/2011) (2011).	145	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng		Đang xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước
7	Khu đô thị Sao Mai, xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (2013).		Huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn		Đang lập hồ sơ yêu cầu
d	Dự án đã công bố danh mục trên báo đấu thầu, đang lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư					
1	Khu dân cư ven kênh Than, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia (2011).	23	Huyện Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia		Bên mời thầu đề nghị không tiếp tục thực hiện dự án theo hình thức dự án có sử dụng đất do không có nhà đầu tư đăng kí quan tâm.
2	Khu dân cư phố 12 phường Ngọc Trạo TXBS (2011).	3,50	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn		Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; đang lập phương án BTGPMB
3	Dự án số 3 - Khu ĐTM Trung tâm Thành phố Thanh Hóa (MBQH 1/2000 được phê duyệt tại QĐ số 2379/QĐ ngày 22/7/2011) (2011).	155	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng		Đang lập quy hoạch chi tiết và phương án bồi thường GPMB

1	2	3	4	5	6	7
4	Khu đô thị thị trấn Quán Lào (2012).	10	Huyện Yên Định	UBND huyện Yên Định		Đang lập quy hoạch chi tiết và phương án bồi thường GPMB
5	Khu dân cư Đồng Chợ thị trấn Tĩnh Gia (2012).	4	Huyện Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia		Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, phương án BTGPMB
<i>e</i>	Dự án chưa công bố danh mục trên báo Đầu thầu					
1	Dự án lô số 2 khu ĐT Bắc Cầu Hạc TPTH (MBQH số 273/UBND-QLĐT ngày 12/2/2010 của UBND thành phố TH) (2011).	30	TP. Thanh Hoá	TT Phát triển quỹ đất		Hiện nay MBQH số 273/UBND-QLĐT ngày 12/2/2010 của UBND TP. Thanh Hóa đã có nhiều thay đổi và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chưa được phê duyệt nên bên mời thầu đề nghị trước mắt tạm dừng thực hiện dự án.
2	Khu ĐTM Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân (2011->2012).	35	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân		Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết, đang lập phương án bồi thường GPMB.
3	Dự án khu đô thị Tân Thọ, xã Đông Tân (2012).	16	Huyện Đông Sơn	UBND huyện Đông Sơn		Đang lập quy hoạch chi tiết và phương án bồi thường GPMB.
4	Khu dân cư xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc. (2012).	5	Huyện Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc		UBND tỉnh đã đồng ý chuyển sang hình thức đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 19/3/2014.
5	Khu sản xuất nhà khung công nghiệp huyện Ngọc Lặc (2011).	1,7	Huyện Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc		Bên mời thầu đề nghị không tiếp tục thực hiện do không có nhà đầu tư đăng kí quan tâm.
6	Khu Trung tâm thương mại huyện Ngọc Lặc (2011).	5,3	Huyện Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc		Đang lập quy hoạch chi tiết và phương án bồi thường GPMB.
7	Cụm công nghiệp Cao Thịnh - Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc (2011).	47	Huyện Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc		Bên mời thầu đề nghị không tiếp tục thực hiện do không có nhà đầu tư đăng kí quan tâm.
8	Dự án số 4 - Khu ĐTM Trung tâm Thành phố Thanh Hóa (MBQH 1/2000 được phê duyệt tại QĐ số 2379/QĐ ngày 22/7/2011) (2011).	55	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng		Đang lập quy hoạch chi tiết và phương án bồi thường GPMB.
9	Khu nhà ở B-C phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn (2011).	6,1	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn		UBND tỉnh đã đồng ý điều chỉnh giảm quy mô dự án tại văn bản số 1144/UBND-KTTC ngày 20/02/2014 và bên mời thầu đang triển khai thực hiện.
<i>f</i>	Dự án phê duyệt danh mục năm 2013					
1	Khu thương mại dịch vụ xã Xuân Thắng (2013).	30	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân		Chưa công bố danh mục trên báo đấu thầu.
2	Khu dịch vụ thương mại Lam Sơn - Sao Vàng (2013).	30	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân		-nt-
3	Khu dân cư chất lượng cao Cầu Quan (2013).	23	Huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống		-nt-
4	Khu dân cư chất lượng cao xã Công Liêm (2013).	21	Huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống		-nt-
5	Khu dân cư chất lượng cao xã Minh Khôi (2013).	7	Huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống		-nt-
6	Khu dân cư Nam Cổ Đàm, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn (2013).	25	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn		-nt-

1	2	3	4	5	6	7
7	Khu dân cư Bắc trường Trung cấp Xây dựng, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn (2013).	4	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn		-nt-
8	Khu dân cư Đông đường Quốc lộ 1A khu phố 4 phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn (2013).	2,4	Thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn		-nt-
9	Khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí Hồ Kim Quy-khu du lịch Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa (2013).	18,2	TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất		-nt-
10	Khu dân cư Đông Vệ, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 2164/UBND-QLĐT ngày 15/12/2010) (2013).	8,6	TP. Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa		-nt-